ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HƯƠNG KHÊ

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN HỖ TRỢ ĐỐI VỚI CÂY TRỒNG BỊ THIỆT HẠI DO THIÊN TAI NĂM 2025

TT	Địa phương (tỉnh, huyện, xã)	Tổng giá trị thiệt hại	Thiệt hại trên 70% diện tích											Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích										Kinh phí hỗ trợ			Số QĐ hỗ trợ
			Diện tích lúa			Diện tích mạ	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm				Diện tích lúa			Diện tích mạ	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm				Tổng NSNN hỗ trợ	NS	NS	
			Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ 10 đến 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày		Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiến cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doạn thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại làm chết cây hoặc đánh giá là cây không còn khả	Cây giống trong giai đoạn vườn ươm được nhân giống từ nguồn vật liệu khai thác từ cây	Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ 10 đến 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày		Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiến cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doạn thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại làm chết cây hoặc đánh giá là cây không còn khả	Cây giống trong giai đoạn vườn ươm được nhân giống từ nguồn vật liệu khai		TW	ĐP đảm bảo	
		tr.đồng	(ha)	(ha)	(ha)	(ha)	(ha)	(ha)	(ha)	(ha)	(ha)	(ha)	(ha)	(ha)	(ha)	(ha)	(ha)	(ha)	(ha)	(ha)	(ha)	(ha)	(ha)	(ha)	tr.đồng	tr.đồng	tr.đồng	
	-1	-2	-3	-4	-5	-6	-7	-8	-9	-10	-11	-12	-13	-14	-15	-16	-17	-18	-19	-20	-21	-22	-23	-24	-25	-26	-27	
I	**TỔNG**	105,370			2,595	0	0	0	2,69	0	0	0	0	0	0	4,709	0	0	0	0,67	0	0	0,7	0	105,370			Số 630/QĐ-UBND ngày 09/10/2025
	Hương Bình	0																							0			
1	Nguyễn Kim Tuấn	0,25														0,05									0,25			
2	Nguyễn Xuân Nho	0,75														0,15									0,75			
3	Nguyễn Xuân Hiền	0,25														0,05									0,25			
4	Lê Vạn Thuận	0,25														0,05									0,25			
5	Lê Vạn Tân	0,3														0,06									0,3			
6	Lê Vạn Thường	0,4														0,08									0,4			
7	Nguyễn Kim Hùng	0,25														0,05									0,25			
8	Nguyễn Kim Sông	0,15														0,03									0,15			
9	Trần Xuân Lâm	0,5														0,1									0,5			
	Hương Giáp	0																							0			
1	Lê Danh Khánh	0,5			0,05																				0,5			
2	Trương Thị Hiền	0,2														0,04									0,2			
3	Nguyễn Thị Trinh	0,4			0,04																				0,4			
4	Nguyễn Xuân Thảo	0,25			0,025																				0,25			
5	Trương Văn Liên	0,25			0,025																				0,25			

6	Lê Đình Cường	0,3			0,03																					0,3			
7	Lê Danh Sâm	0,25			0,025																					0,25			
8	Lê Hữu Mỹ	0,25															0,05									0,25			
9	Nguyễn Kim Huy	0,4			0,04																					0,4			
10	Nguyễn Kim Thịnh	0,3			0,03																					0,3			
11	Võ Văn Thế	1			0,1																					1			
12	Nguyễn Kim Trúc	0,2															0,04									0,2			
13	Thái Thị Thơm	0,5			0,05																					0,5			
14	Phan Trọng Nhã	1			0,1																					1			
15	Phan Trọng Tùng	0,65			0,065																					0,65			
16	Nguyễn Văn Bình	0,2															0,04									0,2			
17	Nguyễn Thị Khương	0,2															0,04									0,2			
18	Nguyễn Văn Nhạc	0,25															0,05									0,25			
19	Bùi Văn Kiên	0,7			0,07																					0,7			
20	Trịnh Thị Niệm	0,3			0,03																					0,3			
21	Nguyễn Thị Cưu	0,5			0,05																					0,5			
22	Đinh Thị Phượng	0,7			0,07																					0,7			
23	Lê Danh Hồng	0,45			0,045																					0,45			
24	Trần Thị Kim Hoa	0,5			0,05																					0,5			
25	Lê Thị Hòe	0,4			0,04																					0,4			
26	Phạm Đình Bé	0,2															0,04									0,2			
27	Nguyễn Văn Nhỏ	0,15															0,03									0,15			
28	Phan Văn Nghĩa	0,15															0,03									0,15			
29	Ngô Quang Dũng	0,5			0,05																					0,5			
30	Nguyễn Văn Dũng	0,7			0,07																					0,7			
31	Nguyễn Kim Hưng	1			0,1																					1			
32	Nguyễn Kim Hảo	0,5			0,05																					0,5			
33	Trần Văn Tạo	1			0,1																					1			
34	Phan Thanh Tạo	1			0,1																					1			
35	Lê Thị Thu	0,5			0,05																					0,5			
36	Nguyễn Kim Dũng	0,3			0,03																					0,3			
37	Nguyễn Kim Chính	0,5			0,05																					0,5			
38	Nguyễn Văn Nhỏ	0,4			0,04																					0,4			
39	Nguyễn Văn Thắng	0,3			0,03																					0,3			
40	Nguyễn Kim Thông	0,3			0,03																					0,3			
41	Hà Thị Hương	0,4			0,04																					0,4			
42	Nguyễn Thị Khánh	0,3			0,03																					0,3			
43	Nguyễn Văn Dương	0,5			0,05																					0,5			
44	Nguyễn Kim Hùng	0,25			0,025																					0,25			

45	Lê Danh Sâm	0,5			0,05																				0,5				
46	Lê Danh Đường	0,25			0,025																				0,25				
47	Chi hội Phụ nữ	0,5			0,05																				0,5				
	Quang Thượng																												
1	Nguyễn Kim Hùng	0,15															0,03								0,15				
2	Nguyễn Kim Trung	0,5															0,1								0,5				
3	Võ Văn Đức	0,5															0,1								0,5				
4	Nguyễn Văn Hải	0,5															0,1								0,5				
5	Nguyễn Thái Học	0,25															0,05								0,25				
6	Nguyễn Kim Khiên	0,25															0,05								0,25				
7	Lê Hữu Anh	1,5			0,1												0,1								1,5				
8	Nguyễn Kim Minh	0,25															0,05								0,25				
9	Nguyễn Kim Hạp	0,3			0,03																				0,3				
10	Nguyễn Kim Hiệp	0,25															0,05								0,25				
	Quang Hạ																												
1	Bùi Văn Lưu	0,75															0,15								0,75				
2	Nguyễn Thị Trường	1,375			0,1															0,05					1,375				
3	Lê Đình Lạc	1															0,2								1				
4	Lê Đình Lưu	1,375			0,05												0,1			0,05					1,375				
5	Nguyễn Viết Đường	1,25							0,05								0,1								1,25				
6	Lê Hữu Thanh	0,5															0,1								0,5				
7	Lê Hữu Trung	0,5															0,1								0,5				
8	Nguyễn Viết Oánh	2,75							0,15								0,1								2,75				
9	Phan Thị Như	0,25															0,05								0,25				
10	Đinh Tuấn Anh	0,5															0,1								0,5				
11	Nguyễn Đức Thủy	0,5															0,1								0,5				
12	Nguyễn Kim Túc	1,25							0,05								0,1								1,25				
13	Nguyễn Đức Vịnh	0,5															0,1								0,5				
14	Nguyễn Văn Thăng	0,25															0,05								0,25				
15	Nguyễn Kim Truyền	0,25															0,05								0,25				
16	Phan Văn Bằng	0,25															0,05								0,25				
17	Lê Anh Nhật	0,5															0,1								0,5				
18	Lê Viết Nam	0,4			0,04																				0,4				
19	Phan Văn Đàn	0,4			0,04																				0,4				
20	Nguyễn Văn Tiến	0,25															0,05								0,25				
21	Trần Thị Tục	0,25															0,05								0,25				
22	Nguyễn Xuân Cường	0,25															0,05								0,25				
23	Lê Nhật Anh	0,25															0,05								0,25				
24	Nguyễn Đắc Lực	0,25															0,05								0,25				

25	Trương Văn Thế	0,35															0,07									0,35				
26	Phan Văn Trị	0,35															0,07									0,35				
27	Nguyễn Kim Hòa	0,35															0,07									0,35				
28	Lê Hữu Nhung	6							0,4																	6				
29	Lê Hữu Chiến	1,5							0,1																	1,5				
30	Lê Hữu Hồng	0,75							0,05																	0,75				
31	Trần Đình Tùng	0,75																			0,1					0,75				
	Thôn 13	0																								0				
1	Nguyễn Tiến Dũng	0,925															0,08				0,07					0,925				
2	Nguyễn Văn Hóa	0,5															0,1									0,5				
3	Phạm Đăng Tuân	0,215															0,043									0,215				
4	Nguyễn Văn Trường	6,33							0,35								0,066				0,1					6,33				
5	Lê Hữu Sơn	1,25							0,05								0,1									1,25				
6	Lê Đình Thọ	3,5							0,2								0,1									3,5				
7	Lê Hữu Sâm	0,25															0,05									0,25				
8	Phạm Văn Hòa	0,5															0,1									0,5				
9	Lê Thị Định	0,75							0,05																	0,75				
10	Ngô Quang Định	4,125							0,25												0,05					4,125				
11	Nguyễn Thị Nhàn	1,275							0,06												0,05					1,275				
12	Nguyễn Văn Hạ	1,125							0,05												0,05					1,125				
13	Đinh Văn Chiến	1,2							0,08																	1,2				
14	Phan Văn Dy	1,2							0,08																	1,2				
15	Lê Hữu Sâm	1,875							0,1												0,05					1,875				
16	Phạm Văn Hòa	1,5							0,1																	1,5				
17	Ngô Quang Đào	2,25							0,15																	2,25				
18	Lê Hữu Hiếu	1,875							0,1												0,05					1,875				
19	Lê Thị Anh	0,375																			0,05					0,375				
	Phú Yên																													
1	Nguyễn Xuân Hùng	0,8			0,08																					0,8				
2	Phan Sỹ Bé	0,5			0,05																					0,5				
3	Nguyễn Xuân Triển	0,5			0,05																					0,5				
4	Lê Hữu Thành	0,55															0,11									0,55				
5	Lê Hữu Hanh	0,15															0,03									0,15				
6	Phan Văn Trọng	0,4															0,08									0,4				
7	Đinh Văn Lưu	0,15															0,03									0,15				
	Thôn 11																													
1	Nguyễn Viết Tùng	0,75															0,15									0,75				
	Phúc Long																													
1	Lê Anh Sơn	2,25																						0,15		2,25				

2	Mai Văn Dụ	5,25																				0,35		5,25			
3	Hội cao tuổi	1,5																				0,1		1,5			
	Phú Hồ																											
1	Phan Đình Tuệ	0,25														0,05								0,25			
2	Lê Bảo Lâm	1,5			0,15																			1,5			
	Phú Gia																											
1	Lê Tuấn Anh	1,5							0,1															1,5			
2	Lê Khắc Bình	2,55							0,17															2,55			
	Phú Bình																											
1	Phan Văn Tiến	1,5																				0,1		1,5			

KBNN Xác nhận Số kinh phí đề nghị thanh toán qua KBNN (không xác nhận thiệt hại)

Hương Khê, ngày 20 tháng 11 năm 2026

XÁC NHẬN CỦA KHO BẠC NHÀ NƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
PHÒNG GIAO DỊCH SỐ 4
KHO BẠC NHÀ NƯỚC KHU VỰC XII

Bùi Xuân Nam

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHU TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ HƯƠNG KHÊ T. HÀ TĨNH

Nguyễn Trường Thọ